TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂKLĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 50/2023/DS-ST
Ngày: 19/4/2023
v/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Lê Viết Kiên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Mầm
2. Ông Hồ Tùng Mận

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tùng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 571/2022/TLST-DS ngày 10/11/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXX-ST ngày 30/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NNVN

Địa chỉ: 02 LH, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người được ủy quyền: Ông Võ Thanh H - Trưởng phòng kinh doanh, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Lê Hồng Phong (có mặt)

Địa chỉ: 227 LHP, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Đoàn Hương G (có đơn xin vắng mặt) Bà Bùi Thị Nh (đã chết)

Địa chỉ: 61 NTP, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Bùi Thị Nh gồm có: Ông Đoàn Hương G, ông Đoàn Nhật M, Ông Đoàn Việt A (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 61 NTP, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Bùi Văn Ph (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PH 2, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:* Ông Đồng Ngọc Th và bà Thái Thị L (có mặt)

Địa chỉ: Buôn ES, xã H'D, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/12/2011, ông Đoàn Hương G và bà Bùi Thị Nh có ký HĐTD số 5200LAV201110986 (5215LAV201500528) với NHNN&PTNT Việt Nam Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk - Phòng giao dịch TĐ (nay thuộc Agribank Chi nhánh Lê Hồng Phong tỉnh Đắk lắk). Số tiền vay: 950.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay: 12 tháng. Lãi suất 18%/năm. Lãi suất điều chỉnh: 4,86%/năm. Ngày giải ngân: 19/12/2011. Kỳ hạn trả nợ: ngày 19/12/2012 trả 950.000.000 đồng. Sau khi vay vốn, ông Đoàn Hương G và bà Bùi Thị Nhchưa trả cho ngân hàng được đồng gốc và lãi nào theo hợp đồng tín dụng số 5200LAV201110986 (5215LAV201500528) ngày 19/12/2011. Tính đến hết ngày 20/10/2022, dư nợ của ông Đoàn Hương G và bà Bùi Thị Nh tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Agribank Chi nhánh Lê Hồng Phong tỉnh Đắk Lắk là: 1.457.741.750 đồng (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi mốt ngàn đồng), trong đó: Nợ gốc: 950.000.000 đồng và Nợ lãi trong hạn: 507.741.750 đồng. Hiện nay ông Đoàn Hương G và bà Bùi Thị Nh, đã vi phạm Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần làm việc để tháo gỡ, đồng thời tạo điều kiện để ông Đoàn Hương G và bà Bùi Thị Nh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Chi nhánh NHNN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh Lê Hồng Phong - Đắk Lắk nhưng ông Đoàn Hương G và bà Bùi Thị Nh đã không có thiện chí hợp tác, thường xuyên né tránh, chây ỳ nhằm mục đích kéo dài thời gian không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay.

Yêu cầu Toà án giải quyết:

Tuyên buộc ông Đoàn Hương G và bà Bùi Thị Nh phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 20/10/2022 là: 1.457.741.750 đồng (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi mốt ngàn đồng), trong đó: Nợ gốc: 950.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 507.741.750 đồng. Tuyên buộc ông Đoàn Hương Gvà bà Bùi Thị Nhphải trả các khoản phí khác (nếu có) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5200LAV201110986 (5215LAV201500528), sau ngày 20/10/2022 cho đến ngày thực tế ông Đoàn Hương G và bà Bùi Thị Nh trả hết nợ gốc cho Agribank. Tuyên nếu ông Đoàn Hương G và bà Bùi Thị Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank thông qua Agribank Chi nhánh Lê Hồng Phong có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Đồng Ngọc Th và bà Thái Thị L theo hợp đồng bảo đảm số: V041/11TC ký ngày 16/12/2011 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Tuyên nếu số tiền

thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Agribank thì Agribank thông qua Agribank Chi nhánh Lê Hồng Phong có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đoàn Hương Gvà bà Bùi Thị Nh để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Đoàn Hương G trình bày:

Ngày 19/12/2011 tôi và vợ là Bùi Thị Nh (đã chết năm 2021) có ký hợp đồng vay vốn của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk, chi nhánh Thành Đạt, nay là chi nhánh Lê Hồng Phong số tiền vay là 950.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng thời hạn trả nợ ngày 19/12/2012. Quá trình vay mượn ông Đồng Ngọc Th và bà Thái Thị L hiện ở Cư Mgar, có bảo lãnh thế chấp thửa đất số 249, tờ bản đồ số 6, tại xã Ea H'đinh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk diện tích là 410m^2 mang tên ông Đồng Ngọc Th. Đến nay còn nợ số tiền gốc là 950.000.000 đồng và nợ lãi là 507.741.750 đồng (tính đến ngày 20/10/2022) Nay ngân hàng khởi kiện và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ tôi là bà Bùi Thị Nh chết không để lại di chúc hàng thừa kế thứ nhất của bà Nh gồm có Đoàn Hương G (chồng); cháu Đoàn Nhật M, sinh năm 2007(con) cháu Đoàn Việt A, sinh năm 2008(con), ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1950 (bố đẻ) (Mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị D đã chết). Hiện chúng tôi chưa chia thừa kế tài sản thừa kế của bà Nh hiện tôi đang quản lý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đồng Ngọc Th và bà Thái Thị L trình bày;

Do hoàn cảnh của gia đình tôi là hộ nghèo và có 3 đứa con bị tật bẩm sinh, hàng tháng phải nhận trợ cấp xã hội. Do các cháu thường xuyên bị đau ốm, gia đình kinh tế lại khó khăn. Tôi có mang bìa đỏ gia đình ra ngân hàng Thành Đạt tại thành phố Buôn Mê Thuột để liên hệ vay tiền nhưng không vay được. Sau khi ra khỏi ngân hàng định đi về thì tôi có gặp chị Th bảo tôi, có gia đình nhà kia cũng đang cần tiền vay ngân hàng nhưng có một bìa không vay được, cần thêm một bìa nữa để gộp vào người ta mới cho vay được. Tôi có nghe theo lời của chị Th và chị đưa tôi tới gặp anh Đoàn Hương G để giúp tôi vay tiền, vì trong lúc khóa khăn đang cần tiền để chữa bệnh cho con và tôi cũng đồng ý đưa bìa đỏ cho anh G, để lo thủ tục được hai ngày thì chị Th gọi điện cho tôi bảo rằng đã làm xong hồ sơ rồi mày có vay thì ra cứ ký vào là được vay tiền. Sau đó tôi và vợ tôi có gặp chị Th và anh G dẫn sang Đại An làm thủ tục công chứng, rồi về bên ngân hàng Thành Đạt lấy tiền. Vì kém hiểu viết về pháp luật nên tôi ra thành phố Buôn Ma Thuột gặp chị Th và anh G, sau khi làm thủ tục theo hướng dẫn của anh G và chị Th có dẫn tôi vào phòng giám đốc ngân hàng Thành Đạt, trong khi ngồi chờ thì có một nhân viên ngân hàng có mang một cục tiền ra đếm đưa cho tôi 50.000.000 đồng. Vì quá tin tưởng chị Th và anh G mà trong khi nhận tiền tại ngân hàng nên vợ chồng tôi có cảm ơn chị Th và anh G và cầm tiền về để chữa bệnh cho các con và lo công việc gia đình. Kể từ ngày vay tiền là năm 2011 đến nay gia đình tôi không thấy chị Th và anh G liên hệ. Cho đến

nay gia đình tôi nhận giấy triệu tập của tòa, tôi mới biết là gia đình tôi bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản. (Về địa chỉ của bà Thu tôi không biết để cung cấp cho Tòa án). Về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký ngày 16/12/2011 tôi xác định đó là chữ ký của vợ chồng tôi và được Văn phòng công chứng Đại An chứng nhận.

Đề nghị Toà án xem xét bảo vệ quyền lợi cho gia đình tôi.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Bùi Thị Nhung:

1/ ông Bùi Văn Ph trình bày:

Tôi là bố để của cháu Bủi Thị Nh (đã chết năm 2021) khi cháu Nh chết không để lại di chúc, theo quy định của pháp luật tôi là hàng thừa kế thứ nhất của cháu Nh. Việc vợ chồng cháu Nh có vay nợ tiền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk, chi nhánh Thành Đạt, nay là chi nhánh Lê Hồng Phong số tiền vay là 950.000.000 đồng, hiện nay Ngân hàng đang khởi kiện tôi hoàn toàn không biết và không được lợi di sản thừa kế của cháu Nh và tôi cũng không có trách nhiệm phải trả nợ thay cho cháu Nhung. Nay tôi làm đơn này trình bày nội dung vụ việc và từ chối tham gia tố tụng tại Toà án nhân dân TP Buôn Ma Thuột.

2/ Cháu Đoàn Nhật M và cháu Đoàn Việt A trình bày:

Chúng tôi là con của bà Bùi Thị Nh (đã chết năm 2021) khi mẹ tôi chết không để lại di chúc, theo quy định của pháp luật chúng tôi là hàng thừa kế thứ nhất của bà Nh. Việc bố mẹ tôi có vay nợ tiền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk, chi nhánh Thành Đạt, nay là chi nhánh Lê Hồng Phong số tiền vay là 950.000.000 đồng, hiện nay Ngân hàng đang khởi kiện chúng tôi còn nhỏ hoàn toàn không biết và không được lợi di sản thừa kế của của mẹ tôi, tài sản thừa kế của mẹ tôi do bố tôi là Đoàn Hương G quản lý chưa chia thừa kế nên chúng tôi cũng không có trách nhiệm phải trả nợ thay cho mẹ tôi. Nay chúng tôi làm đơn này trình bày nội dung vụ việc và từ chối tham gia tố tụng tại Toà án nhân dân TP Buôn Ma Thuột.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đối với bà Nguyễn Thị Thư vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không chấp hành pháp luật vi phạm Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 227 BLTTDS. Căn cứ các Điều 318, 342, Điều 343, Điều 350, khoản 7 Điều 351, Điều 355, Điều 361, Điều 363, Điều 369, Điều 471, Điều 474, Điều 715, Điều 721 BLDS năm 2005; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 26 nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc Ông Đoàn Hương G trả cho Ngân hàng NNVNsố tiền 1.457.741.750 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi mốt ngàn đồng), trong đó: Nợ gốc: 950.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 507.741.750 đồng. Ông Đoàn Hương Gphải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5200LAV201110986 (5215LAV201500528), sau ngày 21/10/2022 cho đến ngày ông Đoàn Hương Gtrả hết nợ gốc cho Agribank.

Ông Đoàn Hương G không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank thông qua Agribank Chi nhánh Lê Hồng Phong có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Đồng Ngọc Th và bà Thái Thị L theo hợp đồng bảo đảm số: V041/11TC ký ngày 16/12/2011để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Đoàn Hương G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 26, Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Ngày 19/12/2011 ông Đoàn Hương Gvà bà Bùi Thị Nhcó ký HĐTD số 5200LAV201110986 (5215LAV201500528) với NHNo&PTNT Việt Nam Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk - Phòng giao dịch Thành Đạt (nay thuộc Agribank Chi nhánh Lê Hồng Phong tỉnh Đắk lắk). Số tiền vay: 950.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng với Lãi suất 18%/năm. Lãi suất được điều chỉnh 4,86%/năm**.** Kỳ hạn trả nợ ngày 19/12/2012**.** Sau khi vay vốn, ông Đoàn Hương G và bà Bùi Thị Nh chưa trả cho ngân hàng được tiền gốc và lãi, ngân hàng đòi nhiều lần nhưng ông Đoàn Hương G và bà Bùi Thị Nh không trả do đó các bên xảy tranh chấp.

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 471 BLDS năm 2005 và điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Vì vậy quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Bị đơn đã không thực hiện việc trả nợ như cam kết là vi phạm hợp đồng. Việc nguyên đơn khởi kiện đòi số tiền là 1.457.741.750 đồng (trong đó: nợ gốc: 950.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 507.741.750 đồng) và lãi suất từ ngày 21/10/2022 là có cơ sở cần chấp nhận.

Xét về nghĩa vụ trả nợ của bà Bùi Thị Nh (chết năm 2021) hàng thừa kế thứ nhất là ông G, ông Ph, cháu M và cháu A. Khi bà Nh chết không để lại di chúc, toàn bộ tài sản của bà Nh do ông G đang quản lý ông Ph, cháu M và cháu A không được chia thừa kế của bà Nh và cũng không được hưởng lợi từ việc vay nợ này, nên ông Đoàn Hương G phải chịu trách nhiệm trả khoản nợ trên cho ngân hàng là phù hợp.

Về hợp đồng bảo lãnh bằng tài sản giữa Ngân hàng với các bên thứ ba là các ông Đồng Ngọc Th và bà Thái Thị L theo hợp đồng thế chấp tài sản do bên thứ ba số V041/11TC ký ngày 16/12/2011 do văn phòng công chứng Đại An chứng nhận đều thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức, không bị ép buộc bên bảo lãnh thừa nhận chữ ký trong hợp đồng thế chấp nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Do đó, trường hợp Đoàn Hương G không thanh toán toàn bộ khoản nợ trên thì ông Đồng Ngọc Th và bà Thái Thị L có trách nhiệm thanh toán khoản nợ bảo đảm bằng tài sản của mình trong phạm vi bảo lãnh theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký.

Trường hợp ông Đoàn Hương G và ông Đồng Ngọc Th và bà Thái Thị L không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng NNVNcó quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột phát mãi đối với tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 666620 do Uỷ ban nhân dân huyện Cư M'gar cấp ngày 1/2/2008; đất có diện tích 410m^2; thửa đất số: 249; tờ bản đồ: số 6 đứng tên ông Đồng Ngọc Th.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Tân Lê Hồng Phong có nghĩa vụ trả lại tài sản cho ông Đồng Ngọc Thành là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 666620 do Uỷ ban nhân dân huyện Cư M'gar cấp ngày 1/2/2008; đất có diện tích 410m^2; thửa đất số 249; tờ bản đồ số 6 đứng tên ông Đồng Ngọc Thành, sau khi ông Đoàn Hương G và ông Đồng Ngọc Th và bà Thái Thị L đã trả xong nợ gốc, nợ lãi, lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng số 5200LAV201110986.

Xét về lời trình bày của ông Th và bà L cho rằng ông G lừa đảo ông không biết việc ký bảo lãnh thế chấp để vay số tiền 950.000.000 đồng, tuy nhiên các đương sự thừa nhận là chữ ký, chữ viết trong hợp đồng thế chấp là của mình, do đó không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 227 BLTTDS. Căn cứ các Điều 318, 342, Điều 343, Điều 350, khoản 7 Điều 351, điều 355, Điều 361, Điều 363, Điều 369 Điều 471, Điều 474, Điều 715, Điều 721 BLDS năm 2005; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 26 nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam.

Buộc ông Đoàn Hương G trả cho Ngân hàng NNVNsố tiền **1.457.741.750 đồng** (Một tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi mốt ngàn đồng), trong đó: Nợ gốc: 950.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 507.741.750 đồng. Ông Đoàn Hương G phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại

Hợp đồng tín dụng số 5200LAV201110986 (5215LAV201500528), từ ngày 21/10/2022 cho đến ngày ông Đoàn Hương G trả hết nợ gốc cho Agribank.

Trường hợp ông Đoàn Hương G không thanh toán khoản nợ trên thì ông Đồng Ngọc Th và bà Thái Thị L có trách nhiệm thanh toán khoản nợ bảo đảm bằng tài sản của mình theo hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số V041/11TC ngày 16/12/2011 đã ký phạm vi bảo lãnh với số tiền là 950.000.000 đồng gốc và lãi suất phát sinh.

Trường hợp ông Đoàn Hương G và ông Đồng Ngọc Th và bà Thái Thị L không trả được nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột phát mãi đối với tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 666620 do Uỷ ban nhân dân huyện Cư M'gar cấp ngày 1/2/2008; đất có diện tích 410m^2; thửa đất số: 249; tờ bản đồ: số 6 đứng tên ông Đồng Ngọc Thành.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Tân Lê Hồng Phong có nghĩa vụ trả lại tài sản cho ông Đồng Ngọc Th là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 666620 do Uỷ ban nhân dân huyện Cư M'gar cấp ngày 1/2/2008; đất có diện tích 410m^2; thửa đất số 249; tờ bản đồ số 6 đứng tên ông Đồng Ngọc Thành, sau khi ông Đoàn Hương G và ông Đồng Ngọc Th và bà Thái Thị L đã trả xong nợ gốc, nợ lãi, lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng số 5200LAV201110986.

2. Về án phí: Ông Đoàn Hương G phải nộp 55.732.252 đồng án phí DSST. Ngân hàng NNVN được nhận lại 27.866.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Buôn Ma Thuột theo biên lai thu số: AA/2021/0021838 ngày 02/11/2022.

Ông Đoàn Hương G phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hoàn trả cho Ngân hàng NNVN số tiền 2.000.000 đồng sau khi thu được của ông Đoàn Hương Gi.

Nguyên đơn, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Viết Kiên